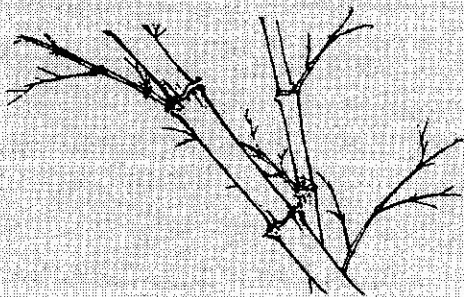


Cung Đàn Hư Vô

TÂM TRĂNG NGÔ TRONG ANH



Đêm nâu ra đứng tựa cầu
Đàn ai vắng lại khúc sầu xa xa,
Giọt vàng thánh thót tiếng ca,
Rung rinh mặt nước, âm ba dạt dào.
Thuyền ngang, điệu nhạc, ánh đào:
Bốn bề say đắm trôi vào hoàng hôn.
Nhạc vàng tràn ngập tâm hồn,
Tơ lòng thốn thức cung đàn hư vô.
Âm thầm ngâm khúc đưa đò,
Rung rinh với khối tình mơ muôn màu.
“Lắng nghe ta hát, ai đâu?”

(Dịch bài thơ Venise của Nietzsche)

1) HƯ VÔ VÀ LÝ TRÍ

Cách đây mấy năm, tôi đi dự một buổi ở khóa hội thảo “Tôn Giáo và Hòa Bình” tại Berkeley. Có một bà cụ thắc mắc hỏi Hòa Thượng Tuyên Hóa rằng tại sao thế gian xinh đẹp và hoàn mỹ như thế này mà bảo là không có, thật khó tin. Một giáo sư Phật khoa thuộc đại học Hawaii, ngồi cạnh Hòa Thượng, đáp rằng, trong câu hỏi của bà sẵn có sự trả lời: “Thưa bà, hư vô rất khó tin đối với lý trí, chính tôi cũng vậy”.

Quả thật, Hư Vô rất khó tin đối với phần đông những ai nặng phần lý trí thay vì tâm linh. Trong khi Hư Vô tâm linh bất khả tư nghị mà Phật giáo gọi là Tánh Không, thì Hư Vô mà chúng ta biết được và sợ hãi, lại chính là cái ngoan không, cái hoàn toàn không, sự phủ định mọi hiện

hữu, mọi cái có. Nhưng bà con đừng lo, đó chẳng qua chỉ là sản phẩm của bộ óc phân hai, của lý trí nhị nguyên, một “nghịch báo” hại nhiều hơn lợi của kiếp người nặng phần vô minh. Thiền sư ta xưa đã nhận thấy tính chất triệt để của lý trí, không nhân nhượng, quyết liệt triệt tam (tiers exclus) này bằng bốn câu lục bát bất hủ:

“Có thì có tự mây may

Không thì cả thế gian này cũng không”

Nhưng cái có, cái không, triệt để nói trên, mà mình lâm tưởng đã nắm chặt được trong tay, chẳng qua chỉ là ảo ảnh, một hư dối do lý trí tạo ra như ánh trăng dưới nước mà thôi:

Thử xem ánh nguyệt lòng sông

Nào ai hay biết có, không, là gì!

Khi biết rằng ánh nguyệt chưa phải là mặt trăng, chúng ta băng khuâng ngỡ ngác, rồi đâm ra sợ hãi nếu chưa khai thác phần nội tâm, chưa biết cuộc sống tâm linh, Trung Đạo Phật Giáo.

2) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ TRUNG ĐẠO

Ánh nguyệt tức lý trí và Trung đạo tức mặt trăng hay chân lý tuyệt đối. Việc “giải thích” được cái có và cái không thuộc tư tưởng Trung đạo, vượt ra khỏi tầm tay lý trí. Ánh sáng do mặt trăng không thể nào chiếu sáng trở lại mặt trăng. Đặc tính của lý trí nhị nguyên là chỉ biết việc chiếu đó, do đó, thay vì hướng vào nội tâm, lại thích hướng vào ngoại cảnh. Vì thích ngoại cảnh nên thích chiếm không gian và thời gian, quyết bay lên trời hay lặn sâu đáy biển để khám phá chân lý. Lý trí chúng ta say mê công cuộc khảo cứu này cho đến ngày hôm nay một số học giả đã bắt đầu thấy sự thất bại hay ít ra cũng thấy sự hữu hạn của khoa học, hay sự thất bại của triết học trong việc đi tìm chân lý tuyệt đối. Về vấn đề Hư Vô triết học thì có nhà hiện sinh J.P. Sartre loanh quanh với tác phẩm *Hữu Thể và Vô Thể (L'Être et le Néant)* không lối thoát. Về khoa học, thì cơ học lượng tử (quantum mechanics) có những vi thể lạ lùng như quarks vật chất, photon ánh sáng, phi hữu phi vô; cơ học thiên văn lại có những hiện tượng lạ lùng như big bang (vũ trụ bùng nổ lớn), hay black hole (thể gian thấu hẹp vào hố đen). Những khám phá này làm ngỡ ngác lý trí nhị nguyên xưa nay vô địch.

3) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ

Hướng vào ngoại cảnh là lạc vào xa lộ thênh thang và hấp dẫn của vô số chủ nghĩa. Óc hướng ngoại đem chúng ta vào cõi hư vô tâm hồn, với trong lòng trống rỗng tình thương, với trong đầu tràn đầy kiến thức và

nguy hại hơn, tràn ngập giáo điều. Thế gian chấp Tướng hư vô quên Tánh hư vô, say mê chủ nghĩa hư vô mà sợ kinh nghiệm hư vô.

Chủ nghĩa Hư Vô là một chủ nghĩa đặc biệt, gồm có cả mọi chủ nghĩa, mặc dầu không có ai chịu nhận mình theo nó cả. Thông thường chủ nghĩa là một ý thức hệ triết học được một số người ham mộ suy tôn, công nhận là đúng nhất (về mặt tỷ lượng) tuy chưa chắc là thật nhất (về mặt hiện tượng). Hư Vô đáng sợ tuy bị khai trừ, nhưng lại được tất cả mọi chủ nghĩa công nhận là **có thật nhất**. **Có thật** để đối kháng với hiện hữu đa dạng. Hư Vô không những có thật mà lại mạnh đến nỗi không ai dám kinh nghiệm hư vô mà lại chạy trốn hư vô là đàng khác.

4) KINH NGHIỆM HƯ VÔ

Một Ái hữu Công Chánh, trong *Bản Tin AHCC* số 6, năm thứ 18, tháng 10/93, cho biết câu chuyện như sau:

“Tại một ngôi chùa nhỏ, trong một làng hẻo lánh vùng Nhà Bè (nay là huyện Nhà Bè), có một câu đối thờ Phật như sau:

“Phật chỉ u huyền, như vãn quải sơn đầu; hành đáo sơn đầu, vãn cánh viễn.”

Tạm dịch là:

“Phật Pháp rất huyền diệu, được ví như mây giăng đầu núi, nếu ta lên được đầu núi, thì lại thấy mây đã bay xa.”

Về đối là:

“Thiên cơ hạo ảnh, tựa nguyệt lâm thủy điện; bác khai thủy điện, nguyệt hoàn thâm.”

Tạm dịch là:

“Thiên cơ thật là man mác, được xem như ánh trăng trên mặt nước; nếu ta múc nước ấy đi để tìm trăng, thì lại thấy ánh trăng vẫn nằm sâu trong lòng nước”.

Đôi câu đối này hiện còn thờ.”

Mây cũng như trăng đều là những hiện tượng thật có, nhưng tuy có mà cũng như không vì lý trí hướng ngoại chỉ có khả năng trèo núi hay múc nước mà thôi, không thể nào bắt được mây hay nắm được trăng. **Mây và Trăng chính là Chân Không (sùnyatà)**. Vì Chân Không không phải là một ý niệm, vượt ra ngoài sự hiểu biết của lý trí, mà chỉ hội nhập bằng trực nhận. Sự hội nhập này, còn có tên gọi là **chứng ngộ**, thông thường đến với hành giả tham thiền trong cơn **dại định**, và đặc biệt đôi khi đến với nghệ sĩ sáng tác trong giây phút bốc đồng ngẫu hứng.

Với tư tưởng Trung Quán, có tức không, không tức có nên **Chân Không** còn có tên gọi là **Diệu Hữu**. Nếu

hiểu lầm Diệu Hữu chỉ là cõi thần tiên, bà con có thể ham tu phước để được trường sinh mà hưởng thụ bổng lai. Nhưng Diệu Hữu (Trung Quán) ở đây chính là **phương tiện thiện xảo** phát xuất do tâm từ bi của những bậc đại trí đã đắc chân không. Bà con sơ cơ, phần đông không rõ Chân Không, lầm tưởng Chân Không là chủ nghĩa Hư Vô (nihilism). Oái ăm thay, những người chống Chân Không kiểu đó lại là **tín đồ của chính ngay chủ nghĩa Hư Vô mà không hề hay biết**.

Ngoài ra, công việc hành giả trèo núi theo mây, bay mức nước tìm trăng, có phải là công việc đã trảng xe cát hay không? Thưa không, trăm phần không nếu chúng ta hiểu được Phẩm Hóa Thành trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Đỉnh núi, lòng sông là những Hóa Thành do phương tiện thiện xảo của chư Phật và Bồ Tát hóa hiện để dìu dắt chúng sanh trên đường **hướng về nội tâm** vì mây và trăng ở đây là Chân Không. **Sự** cũng cần như **Lý** cho chúng sanh sơ cơ. **Nương tướng để kiến tánh** là nền tảng của Pháp Tướng Tông với phương tiện thiện xảo là Duy Thức Học. Không riêng gì Duy Thức Học mà những phương tiện khác trong triết học hay khoa học cũng có thể là phương tiện thiện xảo để tạo một pháp môn trong số **“Bốn vạn tám ngàn”** như kinh thường dạy, điều cốt yếu là ở hướng đi: hướng về **kinh nghiệm hư vô hay chủ nghĩa hư vô**, nương Tướng kiến Tánh hay chấp Tướng bỏ Tánh.

Hướng về kinh nghiệm hư vô tức thí nghiệm cuộc sống tâm linh với nội tâm. Nếu đỉnh núi, lòng sông là những Hóa Thành thì, chớ ngại “hố thăm đèo cao” không ở đâu xa mà chính ngay **Ngũ Uẩn của mình**. Cụ Trần Trọng Kim, trong tập *Lãng Ca Kinh* ở trang 3 có ghi chú: *“Sách nhà Phật thường dùng những tiếng núi, sông, bể để hình dung những cái vô hình, như núi ngũ-uẩn sơn, sinh-tử hải v.v. Vậy những tiếng núi bể nói đây cũng dùng theo nghĩa bóng ấy cả”*.

Nhưng vì thấy một số tu sĩ mê tướng bỏ tánh, “say mê” kinh điển Hóa Thành, dùng chân lại trong cõi “trường sanh bất tử”, quê hương “Vô Sanh”, nên các bậc thượng thừa, cao thủ thuyết lâm như ngài Bồ Đề Đạt Ma khởi xướng Pháp môn tu thiền “Đốn Ngộ” với tôn chỉ **“Bất lập văn tự, trực chỉ chơn tâm, kiến tánh thành Phật”**.

Tất nhiên, chư Tổ nói trên, bắt đầu với Ngài Ca Diếp được Đức Phật truyền tâm ấn, tức Tâm Truyền Tâm, không nói mà ngộ, (*niêm hoa vi tiếu*) rồi tiếp nối được nhờ nghiệp nhẹ hơn lòng hồng. Không ngài nào trèo non lặn suối gì cả mà trực chỉ chân tâm một cách êm thấm. Đỉnh núi, lòng sông cùng với ngũ uẩn đều biến mất hay nói một cách, được chuyển thành trí hết sạch!

Chúng mình, căn cơ chậm lụt, nghiệp chướng chất chồng, đừng thấy vậy mà ham **Tổ Sư Thiền**, bắt chước

chư Tổ “*liều mình chốn ngộ*” mà gặp phải ma vương (xem kinh *Thủ Lăng Nghiêm*), lâm nạn tẩu hỏa nhập ma, điên điên đại đại.

5) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ DÂN TỘC.

Hư Vô chủ nghĩa đã xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng dân Việt chúng ta kể từ 1884 với Hiệp Ước Patenôtre giao trọn đất nước cho thực dân Pháp, cho đến ngày nay với Hiệp Định Paris 1973 giao cho trọn quê hương cho *quốc tế đủ loại* (từ cộng sản, tài phiệt, cho đến mafia). *Đạo Pháp vắng bóng với dân tộc ở cấp bậc lãnh đạo ngót 110 năm chưa chấm dứt*, ngoại trừ vài lần trong khoảng khắc tạm thời vắng bóng “quốc tế”. Đó là những trường hợp vô cùng hy hữu như sau, tất cả đều ngắn hạn, không quá vài ngày vài tháng:

1. Chính phủ Bảo Đại/Trần Trọng Kim chỉ sống có vài tháng hè 1945 (xin nhắc rằng ngoài những bộ *Nho Giáo, Việt Nam Sử Lược*, cụ Trần Trọng Kim có biên soạn khi còn sinh tiền một số biên khảo Phật Giáo như *Phật Lục, Lăng Ca Kinh, 3 bài diễn thuyết Phật Giáo, Phật Giáo Thuở Xưa, và Phật Giáo Ngày Nay, Pháp Bảo Đàn Kinh*). Chỉ có mấy tháng mà phong trào Truyền Bá Quốc Ngữ được cụ phát huy mạnh mẽ.

2. Chính phủ Dương Văn Minh/Nguyễn Ngọc Thơ cũng sống có vài tháng. (Trong giai đoạn này, trường Bồ Đề Đà Nẵng được giấy phép xây cất, nhờ công điện qua lại giữa cụ Võ Văn Thiêm (Tòa Thị Trưởng) và Trung Tướng Tôn Thất Đính (Bộ Nội Vụ).

3. Chính phủ Phan Khắc Sửu/Phan Huy Quát cũng tồn tại chỉ có vài tháng. Trong giai đoạn này Đại Học Vạn Hạnh được chính phủ xây cất trên mảnh đất tư nhân cúng dường (Cophavina). Bác sĩ Phan Huy Quát cùng với luật sư Trần Văn Tuyên là hai vị Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng Việt Nam duy nhất bị cộng sản sát hại trong tù.

4. Chính phủ Trần Văn Hương sống mười ngày.

5. Chính phủ Dương Văn Minh/Nguyễn Văn Huyền vài ngày.

Câu Đạo Pháp và Dân Tộc luôn luôn bị hiểu lầm, đó không phải là một khẩu hiệu đấu tranh để dành quyền lãnh đạo cho người theo đạo Phật một cách phản dân chủ. Gần liền *Đạo Pháp và Dân Tộc là một thái độ chính trị*, di tản vượt biên bỏ quê hương, hay bỏ phiếu bằng chân cũng là một thái độ chính trị, phản ứng bùng nổ vì bị đàn áp cũng là một thái độ chính trị.

Đạo Pháp và Dân Tộc có nghĩa là: con đường cứu nguy dân tộc hiện nay là *thái độ của Trúc Lâm Tam Tổ* ngày trước. Con đường này ngoài những đức tính *Bi Trí*

Dũng gồm có 4 điểm tóm tắt như sau:

1. Không tham quyền cố vị, (xem ngài vàng như dếp rách).
2. Khoan hồng với tất cả (nội thù và ngoại thù).
3. Đoàn kết với mọi tầng lớp dân tộc (Hội nghị Diên Hồng).
4. Không liên kết với ngoại bang phá hoại môi sinh và kèm kẹp dân tộc.

Chỉ có bấy nhiêu, tuy khó khăn nhưng cần thiết cho mọi thành phần lãnh đạo không nhất thiết phải theo đạo Phật.

6) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ CHÂN KHÔNG

Sau 110 năm vắng bóng Phật Pháp, chúng ta quên mất Chân Không mà chỉ biết có *Chủ Nghĩa và Chủ Nghĩa*, gộp chung lại gọi là *Hư Vô Chủ Nghĩa*. Trong bài “*Phê Bình và Phá Hủy Công Trình Tư Tưởng Tập Thể của Viên Triết Học Hà Nội*” (Chân Nguyên, số 20, tháng 10/93) Phạm Công Thiên có định nghĩa Hư Vô chủ nghĩa như sau: “*Tất cả những chủ nghĩa triết lý, chủ nghĩa duy tâm, duy vật, duy nghiệp, duy thức, duy lý, duy phi lý, duy nhân, duy sử, tất cả chủ nghĩa hữu thần đều trở thành chủ nghĩa Hư Vô, và ngay cả Khoa Học cũng chỉ là hình thức khác của chủ nghĩa Hư Vô*”.

Để tránh hiểu lầm, mọi tư tưởng “duy X” nói trên đều có giá trị *tương đối và hạn chế* của chúng công cuộc nâng cao đời sống vật chất/tinh thần con người trong cõi Ta Bà. Tự do tư tưởng là cần thiết, điều quan trọng là đừng biến chúng thành *Chủ Nghĩa* và giáo điều độc tôn.

Chủ Nghĩa Hư Vô, tức *chủ nghĩa sợ Hư Vô*, có một đặc tính, Phạm Công Thiên viết tiếp:

“*Đặc tính của mọi chủ nghĩa Hư Vô là chạy trốn trước kinh nghiệm Hư Vô...*”

Chạy trốn kinh nghiệm Hư Vô là vì sợ Hư Vô. Krishnamurti tư tưởng gia “Hư Vô Phi Chủ Nghĩa” sợ một của hiện đại bảo rằng muốn từ Thể vào Vô Thể phải có một biến thể (mutation, Phật giáo gọi là “*chuyển Tánh*”, parāvritti). Muốn biến thể phải có kinh nghiệm Hư Vô, muốn có kinh nghiệm Hư Vô thì đừng vì sợ mà lẫn tránh nó. Sau đây là song thoại giữa Krishnamurti và Carlo Suarès đăng trong tập *Entretien avec Krishnamurti* 1960.

“**Krishnamurti:** *Biến thể là một sự nổ vỡ hoàn toàn trong những tầng lớp thâm kín nội tâm, một nổ vỡ trong chủng tử, trong căn nguyên thân phận ràng buộc, một sự phá tan tồn tục.*

Carlo Suarès: *Nhưng đời sống là thân phận ràng buộc. Làm sao phá tan tồn tục mà không phá ngay chính*

đời sống?

Krishnamurti: Ông phải thoát khỏi tòn tục. Hãy thoát khỏi quan niệm thời gian toàn diện, khỏi dĩ vãng, khỏi hiện tại, khỏi tương lai. Thoát khỏi ý thức hệ, khỏi biểu tượng, khỏi từ ngữ, vì đó là những yếu tố của phân tán. Thoát khỏi sinh hoạt tâm thần vì đó là tác phẩm của thời gian tâm lý. Thời gian đó không có thực tại.

Carlos Soares: Nếu vậy thì còn gì đâu, ngoại trừ nỗi thất vọng, niềm xao xuyến, mối lo sợ của một tâm hồn và mất hết điểm tựa và mất hết ngay cả khái niệm về thân phận mình?

Krishnamurti: Nếu người nào hỏi tôi câu đó, tôi trả lời rằng họ chưa lên đường, họ sợ sang bên kia bờ sông...

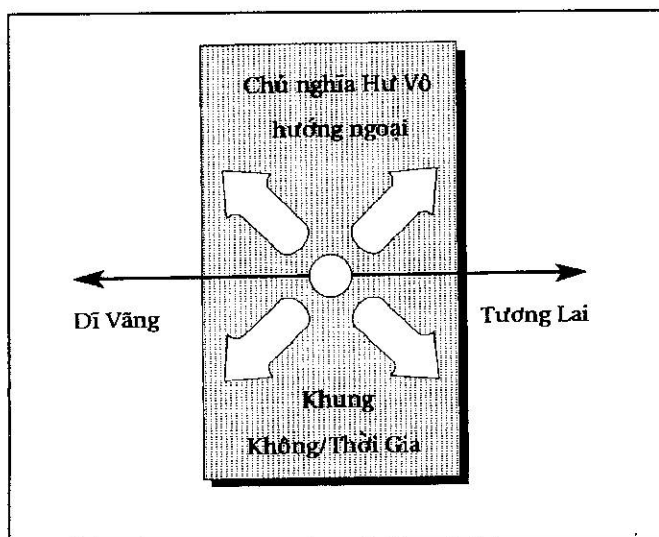
Carlos Soares: Sợ là gì?

Krishnamurti: ... Sợ là Thời Gian và Tư Tưởng.

Hư Vô thật ra không đáng sợ nếu chúng ta có Kinh Nghiệm nó, cái đáng sợ chính là thời gian và tư tưởng, chính chúng mới là trở ngại căn bản cho Kinh Nghiệm Hư Vô.

6.1 CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ KHOA HỌC.

Pascal, một tư tưởng gia và khoa học gia cỡ lớn của nhân loại, cũng sợ Hư Vô khi suy tư về Hai Vô Biên (*les Deux Infinis*). Ông nhận thấy mình là con số không nằm ở giữa hai vô biên: Dĩ vãng vô biên và Tương lai vô biên. (xem Sơ đồ (1), vòng tròn là con số không, tức cá thể suy tư). Ông thấy thế gian, tuy vô tình nhưng lại có thật và hiện hữu một cách vĩnh cửu vô biên với thời gian, trong khi con người suy tư **hữu tình** thì lại là con số không đối với thời gian và không gian. Đó là kết luận của những bộ óc khoa học, những chuyên viên cao cấp của lý trí.



Sơ đồ 1

Khoa học là ngôi sao Bắc Đẩu của óc duy lý hướng ngoại, là nền tảng cho mọi triết học thực dụng ngày nay. Bốn mũi tên trong sơ đồ tượng trưng cho tinh thần bành trướng, chế ngự thế gian của mọi chủ nghĩa hư vô. Sự bành trướng này tuy vậy, vẫn hữu hạn, luôn luôn bị đóng khung (xem hình chữ nhật trong sơ đồ (1)), **trong** không gian và thời gian. Khoa học kỹ thuật tuy có khả năng đem lại hạnh phúc vật chất nhưng lại hư vô hóa tâm hồn nhân loại. Con người từ bản chất hữu tình biến dạng dần dần thành người máy vô tình. Xin nhắc lại rằng: **Hướng vào ngoại cảnh là lạc vào xa lộ thênh thang và hấp dẫn của những chủ nghĩa hư vô.**

Riêng với chủ nghĩa Cộng Sản, thì thật là tuyệt đỉnh của một chủ nghĩa **Hư Vô loại sắt đá, không chút tình thương**. Cán bộ bám chặt vào vật chất, biến thành người máy sống theo bản năng. Kỹ nghệ rượu và thuốc lá tha hồ được phát triển tại Việt Nam để lấp chỗ trống trong tâm hồn của những ai còn đôi chút tình người, còn chút nhân tánh.

6.2 CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ TÔN GIÁO.

Từ đây ông Pascal hướng mạnh về tôn giáo và làm một bài toán xác suất lịch sử. Ông đánh cá (*le Pari de Pascal*) như sau:

1) Không tin Đấng Sáng Tạo thì một huê (nếu cá đúng). Đấng Sáng Tạo không có thật), hai thua (nếu cá sai, Đấng Sáng Tạo là có thật). Chỉ có hại chứ không có lợi.

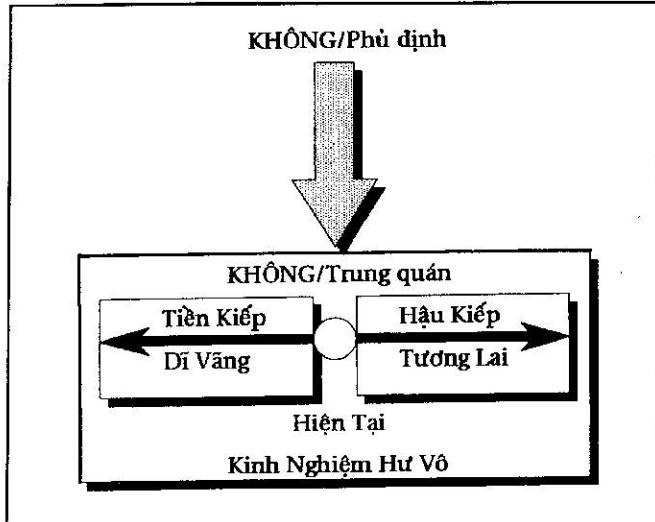
2) Nương tựa vào Đấng Sáng Tạo thì một ăn (nếu cá đúng, Đấng Sáng Tạo có thật), hai huê (nếu cá sai, Đấng Sáng Tạo không có thật). Chỉ có lợi chứ không có hại.

Nương tựa vào Đấng Sáng Tạo nghĩa là chấp nhận rằng mình tuy không hiện hữu trong dĩ vãng, nhưng lại hiện hữu trong tương lai. Phần Hư Vô thuộc tương lai được Đấng Sáng Tạo bảo đảm cho trường sinh bất tử an toàn. Bốn phận con người đối với Đấng Sáng Tạo là phải kính mến và làm điều thiện để được lên Thiên Đàng nước Chúa thay vì bị dày xướng Địa Ngục với Xa Tăng.

3) **Tôn giáo chính thống chỉ đến với những tâm hồn hướng nội** (xem mũi tên hướng về nội tâm cá thể/vòng tròn trong sơ đồ (2)). Mũi tên này đi **ngược dòng sinh tử**, đó là cái **Không phủ định** chối từ mọi hiện hữu, một cách rùng rợn đối với người sơ cơ chưa chuyển tánh (biến thể theo danh từ Krishnamurti).

Càng tiến sâu vào nội tâm thì trục không gian thời gian (Hư Vô) được hành giả **trực nghiệm** và rộng lớn dần **bao trùm** trọn vẹn dĩ vãng, hiện tại và tương lai (xem hai hình chữ nhật **bao trùm** Không/Thời Gian trong đồ (2)). Nói một cách khác, pháp giới chúng sanh **"nằm trong"** Tâm của hành giả. Xin đọc giả chú ý ở sơ đồ (1) con

người lý trí, vì không thoát khỏi “lưới trời” nên khung Không/Thời Gian bao trùm chủ nghĩa Hư Vô, nghĩa là lý trí không thoát khỏi khung Không/Thời gian.



Sơ đồ 2

Trực nghiệm tâm linh này được Đức Phật thành tựu trong đêm rằm thành đạo cách đây trên 2500 năm dưới gốc bồ đề và truyền lại cho chúng ta phương pháp để thực hiện như Phật đã làm, tức **Đại Thiên Quán** (MahaVipassana). Kinh Tập A Hàm cho biết:

“Trong canh một Ngài quán hơi thở, đắc các tầng thiền rồi Túc Mạng Thông biết các tiền kiếp. Trong canh hai Ngài đắc Thiên Nhân Thông thấy tiền kiếp và hậu kiếp chúng sanh. Ngài quán Thập Nhị Nhân Duyên (12 chi) và thấy Tam Pháp Ấn tức: Vô Thường, Khổ, Vô Ngã của mỗi chi. Sang canh ba ngài đắc Lưu Tận Minh chấm dứt các pháp Trầm Luân, chấm dứt phiền não, chấm dứt mọi ô trọc. Tắt ra khỏi mọi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu”.

Đức Phật cho biết thêm trong Kinh Pháp Hoa rằng: Chúng sanh ai cũng có thể thành Phật cả, vì ai cũng có Phật tánh, có khả năng đắc đạo.

Chính Phật Tánh “bao trùm” trực ngang Dĩ vãng/Tương lai. Phật Tánh được tượng trưng bằng hai chữ nhật trong sơ đồ (2). Nhưng Phật Tánh lại không hiện diện trong sơ đồ (1) vì Vô Minh (Tham Sân Si) của trực dọc (hướng ngoại) làm mê hoặc con người, làm cho con người lãng quên “nguyên tánh” tức Phật tánh của nó.

Trở về nguyên tánh của hành giả thường gọi là Bản Lai Diện Mục, Hồi Quang Phản Chiếu, hay bản Văn Văn Tự Tánh v.v. cũng chỉ là “Kinh nghiệm lại Hư Vô” bị lãng quên mà thôi.

Nhờ Kinh Nghiệm Hư Vô, chúng ta biết lại tiền kiếp, thấy được hậu kiếp, biết rằng Phật Tánh chúng ta luôn luôn hiện hữu, *vô thủy vô chung, bất sanh bất diệt*, tất cả được thu gọn trong hai chữ **Vô Sanh**.

Thật là lạ lùng, trái với thành kiến, theo từ ngữ thế gian thì Phật Giáo, với tư tưởng Vô Sanh lại là một *tư tưởng siêu chấp Hữu*, chấp hữu triệt để, chấp hữu không nhân nhượng, chấp hữu trên căn nguyên Phật Tánh, chấp hữu trên bình diện Phương Tiện Thiện Xảo, mặt khác của Chân Không.

Chưa hết, kinh nghiệm Hư Vô còn có một tên gọi bất ngờ: Đó là **Chánh Niệm**. Chánh niệm là thường xuyên theo dõi quá trình của mọi ý niệm để ngăn ngừa vọng niệm phát triển. Nhiều phương pháp Thiền giúp chúng ta có chánh niệm (Thiền Minh Sát, Như Lai Thiền, Tổ Sư Thiền, Lục Diệu Pháp Môn (Sổ, Tùy, Chỉ Quán, Hoàn, Tịnh) v.v.

Với chánh niệm, chúng ta không những có Từ Bi, Trí Tuệ mà còn có thêm Đại Hùng, Đại Lực. Sau Bi và Trí luôn luôn có Dũng. Đại Hùng, Đại Lực và Dũng được thành tựu được là nhờ không sợ Hư Vô, không chạy trốn Kinh Nghiệm Hư Vô, không chạy theo chủ nghĩa Hư Vô của thời đại. Kinh Nghiệm này được thành tựu với những ngọn Pháo Đăng lịch sử từ chư Hòa thượng Trung Đình tại chùa Linh Mục (vào đời chúa Nguyễn Phúc Thuần 1765-1777), Hòa thượng Tuệ Pháp tại chùa Diệu Đế (đời Hoàng đế Bảo Đại năm 1927), Hòa thượng Quảng Đức tại Saigon năm 1963 (đời Tổng thống Ngô Đình Diệm)... cho đến Huỳnh trưởng Viên Lạc tại Connecticut năm 1993. Chánh niệm ở đây là **Đại Định**.

7) CHỦ NGHĨA HƯ VÔ VÀ DIỆU HỮU.

Sau 110 năm vắng bóng Đạo Pháp, ngày hôm nay dưới sự cai trị của Nhà nước “Quốc Tế”, ngoài sự kiện quên mất Chân Không, chúng ta cũng đánh mất thêm cả **Diệu Hữu**, để chỉ biết có mỗi Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, đây mới thật là thê thảm cho đất nước. Nghề sĩ tính của một dân tộc có một nền văn hóa lâu đời, nay bị buộc phải *“khuất bóng hoàng hôn”* trên mảnh đất quê hương thơ mộng, duyên dáng, tràn đầy ca dao. Tất cả nền văn hóa truyền thống bị chủ nghĩa Hư Vô, bán đất buôn dân, chuyển ngân chôn vàng, quét sạch. Đất nước từ 1945 hoàn toàn vắng bóng những Nguyễn Du, Tản Đà, Thế Lữ ở miền Bắc, nay sau 1975 lại tràn đầy những Tố Hữu để tàn sát hay tổ khổ những văn nghệ sĩ ở miền Nam như Hiếu Chân, Nguyễn Mạnh Côn, Quách Tấn, Doãn Quốc Sĩ, Tuệ Sĩ, Bùi Giáng v.v. Tu sĩ và văn nghệ sĩ nào mà có chút Kinh Nghiệm Hư Vô, *sống với tự do như cá trong nước*, là bị Đảng xem như kẻ thù nguy hiểm nhất của chủ